

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và không bị chồng chéo với các quy định tại các văn bản khác.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ở Trung ương và HĐND tỉnh ban hành còn hiệu lực đến thời điểm rà soát có liên quan đến dự thảo Nghị quyết Quy định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: các quy định của pháp luật liên quan đến thẩm quyền ban hành, phạm vi điều chỉnh, lĩnh vực quản lý nhiệm vụ xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện Hương ước, Quy ước, lĩnh vực tài chính, ngân sách và một số nội dung khác có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết quy định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Qua rà soát đã xác định được có 09 văn bản quy phạm pháp luật liên quan (trong đó có 06 Luật, 01 Nghị định, 01 Thông tư và 01 Nghị quyết), bao gồm các văn bản sau:

STT	TÊN VĂN BẢN	HIỆU LỰC
1	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	Còn hiệu lực
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Còn hiệu lực
3	Luật thực hành dân chủ ở cơ sở năm 2022	Còn hiệu lực
4	Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	Còn hiệu lực
5	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015	Còn hiệu lực
6	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019	Còn hiệu lực
7	Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư	Còn hiệu lực
8	Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	Còn hiệu lực
9	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Còn hiệu lực

2. Kết quả cụ thể

2.1. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Khoản 1, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

- Căn cứ Khoản 3, Điều 22, Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

“ Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước:

“Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

....

h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Căn cứ khoản 2 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

...

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan chế độ chi ngân sách đặc thù ở địa phương để tổng hợp và giám sát việc thực hiện.

Căn cứ các quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng theo thẩm quyền.

2.2. Về hình thức ban hành văn bản QPPL

Văn bản QPPL này ban hành nhằm quy định chi tiết nội dung tại Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Vì vậy, hình thức ban hành là Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

2.3. Về phạm vi điều chỉnh

2.3.1. Phạm vi điều chỉnh

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 1; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20 và Điều 22, Nghị định 61/2023/NĐ-CP;

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về:

- a) Nguyên tắc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;*
- b) Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước;*
- c) Soạn thảo, thông qua, công nhận, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ hương ước, quy ước;*
- d) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.”*

“Điều 17. Trách nhiệm của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1. Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung của hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư; thực hiện nghiêm túc các nội dung của hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

2. Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm tìm hiểu, tôn trọng, tuân thủ và thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận.

3. Khi phát hiện hành vi vi phạm hương ước, quy ước, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm nhắc nhở, đề nghị chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả hoặc phản ánh, kiến nghị với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư hoặc người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư để xem xét, giải quyết theo quy định.

4. Khi phát hiện hương ước, quy ước không bảo đảm trình tự, thủ tục đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có quyền kiến nghị, phản ánh đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân để rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước.”

“Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hương ước, quy ước đã được công nhận cho Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức thực hiện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để tổ chức vận động cộng đồng dân cư thực hiện;

b) Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương;

c) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về việc xây dựng và bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận;

d) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

đ) Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn;

e) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước; phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

g) Định kỳ hằng năm rà soát các hương ước, quy ước trên địa bàn đã được công nhận để chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ nếu cần thiết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.”

“Điều 19. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các công việc đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và đề nghị công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

b) Tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết kiến nghị của cộng đồng dân cư về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

d) Định kỳ hằng năm đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước; rà soát, phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ hương ước, quy ước;

đ) Thực hiện đề nghị, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

e) Hằng năm, báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư vận động hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; vận động xóa bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.”

“Điều 20. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện hương ước, quy ước và pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để cộng đồng dân cư bàn, quyết định và thực hiện các nội dung của hương ước, quy ước trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn thuộc phạm vi thực hiện hương ước, quy ước đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện và phối hợp, hỗ trợ bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước.

4. Hòa giải viên ở cơ sở tham khảo, vận dụng hương ước, quy ước để hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong quá trình hòa giải tại cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

5. *Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư.*

6. *Khuyến khích già làng, trưởng bản, người đứng đầu dòng họ, người cao tuổi, chức sắc tôn giáo và những cá nhân có uy tín khác trong cộng đồng dân cư nêu gương, tuyên truyền, vận động, nhắc nhở hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư thực hiện hương ước, quy ước.”*

“Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.”

Từ phạm vi nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này bao gồm những nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung và triển khai tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.3.2. Đối tượng áp dụng

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định 61/2023/NĐ-CP:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

...

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cộng đồng dân cư theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Như vậy, căn cứ Khoản 2, Điều 1, Nghị định 61/2023/NĐ-CP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất đối tượng áp dụng Nghị quyết trên địa bàn tỉnh gồm các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan việc xây dựng mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung và triển khai tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước.

2.4. Về định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh thực hiện việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 22, Nghị định 61/2023/NĐ-CP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã rà soát các quy định liên quan bao gồm: Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Qua rà soát, để đảm bảo các mức chi cho cùng một hoạt động trên địa bàn tỉnh được thống nhất và tương đồng, đảm bảo quy định về kinh phí tổ chức thực hiện Hương ước, Quy ước theo Điều 23, Nghị định 61/2023/NĐ-CP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã viện dẫn mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để đề xuất mức hỗ trợ 50% chi phí cho mỗi nội dung xây dựng dự thảo ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư khi được phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận;

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD (10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Huy Hùng